

BẢNG THỐNG KÊ VÀ TÍNH GIỜ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Họ và tên: Đinh Văn Thắng

Bộ môn: Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử

Khoa: Cơ Điện

Thời gian: Từ 01/08/2023 Đến 31/07/2024

T T	Hoạt động khoa học	Loại	Vai trò	Điểm		Minh chứng	
				Tổng = 120,206	File mềm	Bản in	
1	Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý mở và tính toán xếp hạng mở theo khí mê tan năm 2023 Công ty than Thống Nhất - TKV 29/09/2023 - 26/12/2023	Hợp đồng NCKH, tư vấn, chuyên gia công nghệ ký về Trung tâm, Công ty (tạm tính 1 triệu đồng đem về cho nhà trường tương đương 8 tiết)	Thành viên tham gia	66,226	Có		
2	Nghiên cứu tính toán các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy công ty than Mạo Khê-TKV 14/05/2023 - 27/11/2023	Hợp đồng NCKH, tư vấn, chuyên gia công nghệ ký về Trung tâm, Công ty (tạm tính 1 triệu đồng đem về cho nhà trường tương đương 8 tiết)	Thành viên tham gia	53,980	Có		

Xác nhận của Trung tâm

(Ký, họ và tên, đóng dấu)



PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

Hà nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Người khai

(Ký, họ và tên)

PGS.TS. Đinh Văn Thắng

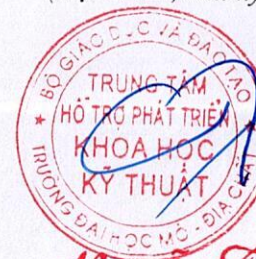
DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

TT	Họ và tên	Số Hợp đồng	Tên hợp đồng	Số tiền	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Đình Văn Thắng (thành viên tham gia)	Số 7814/HĐKT-VTNC, ngày 29/09/2023 BBTL ngày 26/12/2023	Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 Công ty than Thống Nhất - TKV	473.040.000	Từ 29/09/2023 Đến 26/12/2023	Chủ nhiệm công trình Hồ Đình Tuệ
2	Đình Văn Thắng (thành viên tham gia)	Số 668/HĐ-TMK-KH, ngày 24/5/2023 BBTL ngày	Nghiên cứu tính toán các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy công ty than Mạo Khê-TKV	385.569.398	24/5/2023 đến ngày 27/11/2023	Chủ nhiệm công trình Dương Trọng Hiếu
Tổng				858.609.398		

Hà Nội, ngày ... tháng năm 2024

GIÁM ĐỐC

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)



Nguyễn Trường Xuân

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT.
- Căn cứ vào năng lực chuyên môn của cán bộ được bổ nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông Dương Trọng Hiếu làm chủ nhiệm công trình: *Nghiên cứu tính toán các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả trong phòng ngừa than tự cháy công ty than Mạo Khê - TKV.*

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu toàn bộ trách nhiệm trước Trung tâm và pháp luật của Nhà nước về thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước.

Điều 4: Các bộ phận chức năng và Ông Dương Trọng Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC
KỸ THUẬT
PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2023

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 668 /HĐ-TMK-KH

V/v Nghiên cứu tính toán các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy công ty than Mạo Khê - TKV.

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 16/5/2023;

Căn cứ Quyết định số 2166/QĐ-TMK-KH ngày 24/5/2023 của Giám đốc công ty than Mạo Khê – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Nghiên cứu, tính toán các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy tại Công ty than Mạo Khê - TKV;

Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên.

Hôm nay, tại Văn phòng Công ty than Mạo Khê -TKV, chúng tôi gồm:

Bên A: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY THAN MẠO KHÊ - TKV

Địa chỉ: Khu Dân chủ, Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3871240

Fax: 0203 3871375

Tài khoản: 44210000000029 tại Phòng giao dịch Đông Triều Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Tây Nam Quảng Ninh

Mã số thuế: 5700100256-030

Đại diện là Ông: **Nguyễn Văn Tuấn**

Chức vụ: Giám đốc

Bên B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT.

Địa chỉ: Tầng 1- Nhà A- Trường Đại học Mỏ địa chất, p. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024. 37524447 Fax: 024. 37524447

Tài khoản: 146 220 100 5013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tây Đô Hà Nội.

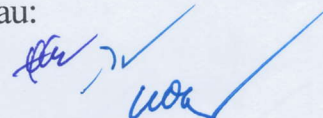
Mã số thuế: 0100764383

Đại diện: Ông **Nguyễn Trường Xuân**

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận, thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc



Công ty Than Mạo Khê - TKV (bên A) đồng ý thuê Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật (bên B) thực hiện “Nghiên cứu, tính toán các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy tại Công ty than Mạo Khê - TKV”, cụ thể các nội dung công việc chính như sau:

- Khảo sát hiện trường thu thập tài liệu.
- Tổng hợp, phân tích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hạ áp các luồng gió mỏ hầm lò.
- Tính toán, cân bằng hạ áp trong mỏ hầm lò.
- Đề xuất phương án xây dựng tường cách ly phù hợp với điều kiện sản xuất tại Công ty.
- Đề xuất phương án cân bằng áp suất bên trong và bên ngoài tường cách ly khu vực đã khai thác.

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng công việc và nghiệm thu sản phẩm

1. Yêu cầu về chất lượng:

Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của bên A, tuân thủ QCVN 01:2011/BCT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò và các quy định hiện hành khác.

2. Nghiệm thu sản phẩm:

- Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn do bên B cung cấp, bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn.
- Những sai sót trong sản phẩm tư vấn bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.
- Sản phẩm của hợp đồng: Bản báo cáo đầy đủ các nội dung tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- Số lượng sản phẩm hoàn thành Bên B bàn giao cho Bên A: 06 bộ + 01 USB ghi đầy đủ các nội dung.

Điều 3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không kể thời gian thẩm định, phê duyệt của bên A).

Điều 4. Loại hợp đồng, giá trị, hình thức và đồng tiền thanh toán

1. Loại hợp đồng: Trọn gói.

2. Giá hợp đồng sau thuế GTGT 10%: 385.569.398 đồng (phụ lục chi tiết kèm theo)

- Bằng chữ: Ba trăm tám lăm triệu năm trăm sáu chín nghìn ba trăm chín tám đồng.

3. Tạm ứng, thanh toán:

- Tạm ứng: Không.
- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng sau khi Bên B giao đủ hồ sơ phương án cho Bên A, được người có thẩm quyền bên A phê duyệt thì hai bên

ukh *ukh* *ukh*

tiền hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

4. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản chậm nhất trong vòng 90 ngày sau khi có đủ chứng từ thanh toán theo quy định.

5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 5. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký, nếu không vượt giá hợp đồng đã ký thì bên A và bên B tính toán, thỏa thuận và ký phụ lục bổ sung hợp đồng. Trường hợp vượt giá hợp đồng đã ký thì phải được người có thẩm quyền của bên A xem xét, quyết định.

2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau: Có sự thay đổi phạm vi công việc theo yêu cầu của Bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng; Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

Điều 6. Nhân lực của bên B

1. Nhân lực của bên B phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của cán bộ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong dịch vụ tư vấn theo pháp luật.

2. Trường hợp thay đổi nhân sự, bên B phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho bên A, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu bên A không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B thì nhân sự đó coi như được bên A chấp thuận.

3. Bên A có quyền yêu cầu bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của bên A hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên A về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Bên B có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được bên A chấp thuận.

Điều 7. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

1. Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép bên B.

2. Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do bên B thực hiện và cung cấp cho bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 8. Rủi ro và bất khả kháng

Handwritten signature

Handwritten signature and initials

1. Rủi ro và bất khả kháng

- a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.
- b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng như: động đất, bão, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.
- c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- a) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.
- b) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- c) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

Điều 9. Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng

1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của bên A hoặc bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng;
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

2. Hủy bỏ hợp đồng:

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

3. Chấm dứt hợp đồng:

a) Điều kiện để Bên A chấm dứt hợp đồng:

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ, vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng:

Bên A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 11 của hợp đồng này.

Bên A bị phá sản, vỡ nợ, vi phạm pháp luật.

Điều 10. Thương, phạt khi vi phạm hợp đồng

1. Thương hợp đồng: Không.

2. Phạt do chậm tiến độ:

Nếu Bên B chậm hoàn thành tiến độ hợp đồng được xác định tại Điều 3 mà không có lý do chính đáng được Bên A chấp nhận thì bị phạt trừ 01% giá trị hợp đồng trước thuế cho 01 ngày bị chậm nhưng tổng giá trị bị phạt không quá 08% giá trị hợp đồng trước thuế. Nếu Bên B chậm tiến độ quá 08 ngày thì hai bên sẽ tiến hành cùng nhau bàn bạc rà soát nguyên nhân chậm tiến độ để làm cơ sở cho việc tiếp tục triển khai thực hiện hợp đồng hay hủy bỏ hợp đồng.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ bên A

1. Tiếp nhận sản phẩm hợp đồng do bên B giao và tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm của hợp đồng.

2. Cung cấp tài liệu cần thiết theo đề xuất của Bên B để Bên B thực hiện công việc đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu cho mình cung cấp.

3. Tạo điều kiện về mặt bằng, cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với Bên B. Thanh toán cho Bên B theo quy định của hợp đồng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Hoàn thành công việc theo nội dung Điều 1, chất lượng công việc theo Điều 2 và thời hạn thực hiện ghi ở Điều 3 của hợp đồng này.

2. Bảo vệ và sửa đổi (nếu có) sản phẩm hợp đồng trước hội đồng thẩm tra các cấp cho đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bên B phải bàn giao đầy đủ cho Bên A bộ sản phẩm theo thời hạn tại Điều 3 của hợp đồng.

4. Bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng và các hành vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 13. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

1. Khiếu nại:

Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 44 và 45 nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

2. Xử lý các tranh chấp:

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

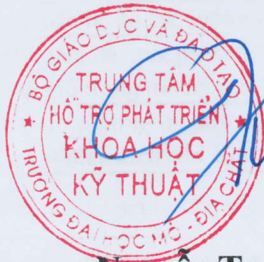
Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo luật định. Quyết định của Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên, mọi chi phí do bên có lỗi chịu. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 14. Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn trở ngại hoặc có thay đổi hai bên cùng nhau tìm biện pháp thực hiện.
3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng gồm 06 trang và phụ lục chi tiết kèm theo được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau. / *[Handwritten signature]*

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC** *[Handwritten signature]*

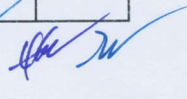
[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC CHI TIẾT GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Kèm theo Hợp đồng số: 668/HĐ-TMK-KH ngày 24 tháng 5 năm 2023

TT	Nội dung chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	Chi phí vật liệu, động lực				5.000.000	
-	Văn phòng phẩm				5.000.000	
2	Chi phí nhân công				365.262.630	
2.1	Chi phí nhân công trực tiếp		518		268.065.000	
1)	Thu thập, tổng hợp tài liệu	Công	5	517.500	2.587.500	
2)	Khảo sát các thông số mạng gió mô					
-	Khảo sát cấu trúc, sơ đồ thể năng mạng thông gió	Công	16	517.500	8.280.000	
-	Khảo sát vận tốc gió, tiết diện đường lò	Công	16	517.500	8.280.000	
-	Khảo sát điều kiện vi khí hậu, đo xác định nhiệt độ khô, nhiệt độ ướt	Công	16	517.500	8.280.000	
-	Đo xác định áp suất tuyệt đối	Công	16	517.500	8.280.000	
3)	Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hạ áp các luồng gió mô hầm lò					
+	Yếu tố điều kiện vi khí hậu gồm: Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm	Công	20	517.500	10.350.000	
+	Yếu tố hình học của các đường lò	Công	20	517.500	10.350.000	
+	Yếu tố các công trình thông gió	Công	20	517.500	10.350.000	
4)	Tính toán, cân bằng hạ áp trong mô hầm lò					
+	Thống kê, lập các luồng gió mô hầm lò	Công	30	517.500	15.525.000	
+	Tính toán hạ áp các luồng gió mô hầm lò	Công	30	517.500	15.525.000	
+	Tính toán, đề xuất phương án cân bằng hạ áp các luồng gió trong mô hầm lò	Công	28	517.500	14.490.000	
5)	Đề xuất phương án xây dựng tường cách ly phù hợp với điều kiện sản xuất tại Công ty					
+	Tổng quan các phương pháp làm tường cách ly	Công	32	517.500	16.560.000	
+	Đề xuất phương án làm tường cách ly phù hợp với hiện trạng sản xuất mô hầm lò	Công	32	517.500	16.560.000	
6)	Đề xuất phương án cân bằng áp suất bên trong và bên ngoài tường cách ly khu vực đã khai thác					
+	Tổng quan các phương pháp cân bằng áp suất trong mô hầm lò trên thế giới	Công	30	517.500	15.525.000	
+	Nghiên cứu, đề xuất phương án cân bằng áp suất chủ động	Công	30	517.500	15.525.000	
+	Nghiên cứu, đề xuất phương án cân bằng áp suất bị động	Công	30	517.500	15.525.000	
+	Phân tích, đề xuất phương án cân bằng áp suất phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty	Công	30	517.500	15.525.000	
7)	Nghiên cứu, đề xuất khu vực áp dụng					
+	Đặc điểm điều kiện địa chất khu vực áp dụng thí điểm	Công	18	517.500	9.315.000	
+	Đặc điểm công nghệ khai thác	Công	18	517.500	9.315.000	
+	Đặc điểm công tác thông gió	Công	18	517.500	9.315.000	

Ước 

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật
- Căn cứ vào năng lực chuyên môn của cán bộ được bổ nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm ông Hồ Đình Tuệ làm chủ nhiệm công trình: Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023-Công ty than Thống Nhất.

Địa điểm: Tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu trách nhiệm toàn bộ trước Trung tâm và trước pháp luật của Nhà nước về thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước.

Điều 4: Các bộ phận chức năng và ông Hồ Đình Tuệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC
KỸ THUẬT

PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Về việc lập phương án khảo sát, nghiên cứu, tính toán để đưa ra các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy tại Công ty Than Thống Nhất - TKV

I. Các căn cứ

Luật Dân sự và Luật Thương mại; Luật Đấu thầu;
Nghị định số: 63/2014/NĐ - CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Thông tư số: 43/2010/TT-BCT ngày 29/12/2010 của Bộ Công thương về quy định công tác quản lý an toàn trong Ngành Công thương;
Thông báo của Công ty Than Thống Nhất - TKV về việc "Mời thương thảo, hợp đồng khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV".

Hôm nay vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 22/9/2023 tại Văn phòng Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

II. Thành phần

Đại diện Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV (Bên A):

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| 1. Ông: Đào Tuấn Anh | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| 2. Ông: Nguyễn Thái Hưng | Chức vụ: TP. KH |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Bích Hồng | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| 4. Ông: Đào Chu Văn Tuấn | Chức vụ: TP. TCLĐ |
| 5. Ông Lương Văn Huynh | Chức vụ: PTP CV |
| 6. Ông: Đào Anh Tuấn | Chức vụ: TP. VT |
| 7. Ông: Vũ Hữu Tuyền | Chức vụ: PTP. KCM |

Đại diện Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật (Bên B)

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Trường Xuân | Chức vụ: Giám đốc |
|----------------------------|-------------------|

III. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

1. Nội dung công việc

Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý nhận thực hiện Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV. Khối lượng công việc như phụ lục 01 kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng này.

Sản phẩm của hợp đồng: 03 bộ hồ sơ phương án khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

2. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.

3. Giá trị hợp đồng

3.1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3.2. Giá trị hợp đồng: **473.040.000 đồng** (đã có thuế GTGT 8%).

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đơn giá chi tiết như phụ lục 01 kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng này.

4. Thanh toán

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 65 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán của bên B.

+ Biên bản nghiệm thu.

- Hồ sơ phương án khảo sát, nghiên cứu, tính toán để đưa ra các giải pháp cân bằng hạ áp trong hầm lò để nâng cao hiệu quả phòng ngừa than tự cháy tại Công ty Than Thống Nhất - TKV.

+ Hoá đơn GTGT của bên B (theo quy định của Nhà nước).

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

+ Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

- Hình thức tạm ứng, thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

5. Trách nhiệm của các bên

5.1. Trách nhiệm của bên A:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện nội dung công việc theo quy định trong hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ, giấy tờ,... liên quan đến công việc của hợp đồng theo yêu cầu của bên B.

- Phối hợp chặt chẽ với bên B để cùng nhau giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện hợp đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán và thanh lý Hợp đồng với bên B theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí đủ cán bộ kỹ thuật có đủ trình độ chuyên môn thực hiện công việc theo hợp đồng.

- Bố trí đủ máy móc thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ công việc theo yêu cầu của hợp đồng.

- Yêu cầu bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sổ sách và số liệu làm cơ sở để thực hiện tốt nhất các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động với cán bộ, nhân viên của bên B trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước về chất lượng sản phẩm tư vấn do mình đảm nhận.

- Bên B có trách nhiệm xây dựng và chỉnh sửa sản phẩm nội dung công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cùng Bên A hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc.

6. Thuởng, phạt vi phạm hợp đồng

6.1. Thuởng hợp đồng: Không.

6.2. Phạt vi phạm hợp đồng: Đối với bên B nếu vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do điều kiện khách quan, chủ quan của bên A gây ra được hai bên xác định bằng biên bản hoặc Văn bản Báo cáo Giám đốc của Phòng chủ quản bên A thì bên B sẽ chịu phạt: Mỗi ngày chậm tiến độ phạt 1% giá trị hợp đồng bị vi phạm

về thời gian thực hiện nhưng tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm về thời gian thực hiện. Việc nộp tiền phạt cho bên A sẽ không miễn trừ cho bên B khỏi nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

7. Các nội dung khác: Được nêu cụ thể trong Hợp đồng.

8. Kết luận:

Bên A và bên B hoàn toàn nhất trí với nội dung thương thảo nêu trên. Biên bản thương thảo hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Biên bản này được lập xong vào hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, các bên thông qua thống nhất ký tên./.

**Công ty Than Thống Nhất - TKV
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Tuấn Anh

**Trung tâm hỗ trợ phát triển
khoa học kỹ thuật
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân

Các thành phần

1. Ông Nguyễn Thái Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

3. Ông Đào Anh Tuấn

4. Ông Lương Văn Huỳnh

5. Ông Chu Văn Tuấn

6. Ông Vũ Hữu Tuyên

Bảng kê chi tiết khối lượng, giá trị công việc khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023

Công ty Than Thống Nhất - TKV

(Kèm theo biên bản thương thảo hợp đồng ngày 22/9/2023)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP				438 000 000
A	Phần Thuyết minh				
1	Chương 1. Đặc điểm điều kiện địa chất - kỹ thuật mỏ				
+	<i>Đặc điểm điều kiện địa chất mỏ</i>	Công	12	730 000	8 760 000
+	<i>Đặc điểm kỹ thuật mỏ</i>	Công	12	730 000	8 760 000
+	<i>Nhận xét</i>	Công	04	730 000	2 920 000
2	Chương 2. Giải trình tính toán độ thoát khí tương đối				
+	<i>Xác định độ thoát khí tương đối của các vỉa than thuộc Công ty than Thống Nhất - TKV năm 2023</i>				
-	Phương pháp xác định độ thoát khí tương đối	Công	18	730 000	13 140 000
-	Công tác khảo sát	Công	56	730 000	40 880 000
-	Công tác đo gió, lấy mẫu khí	Công	18	730 000	13 140 000
-	Kết quả xác định độ thoát khí mê tan	Công	42	730 000	30 660 000
+	<i>Xếp loại mỏ theo độ thoát khí mê tan tương đối</i>				
-	Căn cứ để xếp loại mỏ theo yếu tố khí mê tan	Công	16	730 000	11 680 000
-	Xếp loại mỏ theo độ thoát khí tương đối	Công	28	730 000	20 440 000
+	<i>Nhận xét</i>	Công	04	730 000	2 920 000
3	Chương 3. Giải trình tính toán độ chứa khí mê tan				
+	<i>Tình hình nghiên cứu khí mê tan tại Công ty than Thống Nhất - TKV</i>	Công	30	730 000	21 900 000
+	<i>Xác định độ chứa khí mê tan của các vỉa than thuộc Công ty than Thống Nhất - TKV năm 2023</i>				
-	Phương pháp xác định độ chứa khí mê tan	Công	24	730 000	17 520 000
-	Quy trình lấy mẫu than, mẫu khí trong lỗ khoan	Công	26	730 000	18 980 000
-	Quy trình gia công, phân tích, tính toán xác định độ chứa khí	Công	28	730 000	20 440 000
-	Tổ chức thực hiện	Công	32	730 000	23 360 000
+	<i>Xếp loại mỏ theo độ chứa mê tan</i>				
-	Căn cứ để xếp loại mỏ theo yếu tố khí mê tan	Công	46	730 000	33 580 000
-	Xếp loại mỏ theo độ chứa khí mê tan	Công	36	730 000	26 280 000
+	<i>Nhận xét</i>	Công	04	730 000	2 920 000
4	Chương 4. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ				
+	<i>Các giải pháp phòng ngừa các nguy cơ về cháy/nổ</i>	Công	40	730 000	29 200 000

+	Giải pháp phòng ngừa ảnh hưởng của khí độc trong không khí mở hầm lò đến người lao động	Công	48	730 000	35 040 000
+	Nhận xét	Công	14	730 000	10 220 000
5	Kết luận và kiến nghị	Công	10	730 000	7 300 000
B	Phân bản vẽ				
+	Các bản vẽ: Sơ đồ hiện trạng thông gió; sơ đồ các điểm lấy mẫu khí gió thải...	Công	52	730 000	37 960 000
II	THUẾ GTGT (8%)				35 040 000
III	TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ				473 040 000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 78/14 /HĐKT - VTNC

**Về việc khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ
và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023
Công ty Than Thống Nhất - TKV**

Căn cứ Luật Dân sự; Luật Thương mại và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 22/9/2023 đã ký giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV và Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật về việc "Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV";

Căn cứ Quyết định số: 7512/QĐ-VTNC ngày 25/9/2023 của Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV về việc "Phê duyệt chỉ định thầu khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV";

Căn cứ Thông báo số: 7549/TB-VTNC ngày 26/9/2023 của Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV về kết quả lựa chọn nhà thầu chỉ định thầu khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

Chúng tôi gồm có:

Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A):

Tên giao dịch: **Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV**

Đại diện là: Ông Nguyễn Mạnh Toán Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 01 đường Lê Thanh Nghị, P. Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả, T. Quảng Ninh, Việt Nam.

Tài khoản: 1000001002 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Quảng Ninh

Mã số thuế: 57 001 00 256 - 031

Điện thoại: 0203 3862 248

Fax: 0203 3864 290

Và bên kia là:

Nhà thầu: (gọi tắt là bên B):

Tên giao dịch: **Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật**

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A Trường Đại Học Mỏ Địa Chất, Số 18 Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

Tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - CN Tây Đô

Mã số thuế: 01 007 64 383

Điện thoại: 024 3752 4447

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý nhận thực hiện khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV. Khối lượng công việc như phụ lục 01 kèm theo hợp đồng kinh tế này.

Điều 2. Sản phẩm hợp đồng

Sản phẩm của hợp đồng gồm: 03 bộ hồ sơ phương án khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

Điều 3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 4. Giá trị, thanh toán

4.1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

4.2. Giá trị hợp đồng: **473.040.000 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Giá trị trên đã có thuế GTGT 8%.

* Có bảng kê chi tiết kèm theo.

4.3. Thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 65 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán của bên B.

+ Biên bản nghiệm thu.

- Hồ sơ phương án khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

+ Hoá đơn GTGT của bên B (theo quy định của Nhà nước).

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

+ Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

- Hình thức tạm ứng, thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

5. Trách nhiệm của các bên

5.1. Trách nhiệm của bên A:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện nội dung công việc theo quy định trong hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ, giấy tờ,... liên quan đến công việc của hợp đồng theo yêu cầu của bên B.

- Phối hợp chặt chẽ với bên B để cùng nhau giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện hợp đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán và thanh lý Hợp đồng với bên B theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí đủ cán bộ kỹ thuật có đủ trình độ chuyên môn thực hiện công việc theo hợp đồng.

- Bố trí đủ máy móc thiết bị, vật tư, phương tiện phục vụ công việc theo yêu cầu của hợp đồng.

- Yêu cầu bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sổ sách và số liệu làm cơ sở để thực hiện tốt nhất các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động với cán bộ, nhân viên của bên B trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước về chất lượng sản phẩm tư vấn do mình đảm nhận.

- Bên B có trách nhiệm xây dựng và chỉnh sửa sản phẩm nội dung công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cùng Bên A hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc công việc.

Điều 6. Nhân lực của bên B

6.1. Nhân lực của bên phải đủ điều kiện năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong Pháp luật.

6.2. Bên A có quyền yêu cầu bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của bên A. Trong trường hợp này, bên B phải gửi văn bản thông báo cho bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên A về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

6.3. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 7. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

7.1. Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Bên B.

7.2. Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

7.3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Trừ trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc từ bất kỳ bên nào, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không tự giải quyết được, hai bên thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng, có giá trị ràng buộc các bên. Bên thua phải chịu toàn bộ các chi phí giải quyết tranh chấp.

Điều 9. Bất khả kháng

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; dịch bệnh; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp khắc phục cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

9.3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

9.4. Các thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng gây ra thuộc bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm.

Điều 10. Tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của bên A hoặc bên B gây ra.

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Về việc khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ
và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023

Công ty Than Thống Nhất - TKV

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 7814/HĐKT - VTNC ngày 29/9/2023 đã ký giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV và Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật về việc "Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV";

Căn cứ Quyết định số: 10276/QĐ-VTNC ngày 21/12/2023 của Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV về việc "Phê duyệt kết quả thực hiện công trình: Khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV";

Căn cứ Biên bản nghiệm hoàn thành công trình khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV đã ký giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV và Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật ngày 26/12/2023.

Căn cứ Bảng Quyết toán công trình khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV do Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV và Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật lập ngày 26/12/2023.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV.

Chúng tôi gồm có:

1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A):

Tên giao dịch: **Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV**

Đại diện là: Ông Nguyễn Mạnh Toán

Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B):

Tên giao dịch: **Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật**

Đại diện là: Ông Nguyễn Trường Xuân

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng kinh tế số: 7814/HĐKT - VTNC ngày 29/9/2023 với các nội dung sau:

1. Nội dung

Bên B đã thực hiện lập khảo sát, đề xuất các giải pháp quản lý khí mỏ và tính toán xếp hạng mỏ theo khí mê tan năm 2023 - Công ty Than Thống Nhất - TKV xong và bàn giao hồ sơ bên A. Hồ sơ sản phẩm của hợp đồng đã được Giám đốc Công ty Than Thống Nhất - TKV phê duyệt tại Quyết định số: 10276/QĐ-VTNC ngày 21/12/2023.

2. Giá trị thanh lý hợp đồng

Theo khối lượng công việc hoàn thành và giá trị thực tế, hai bên thống nhất giá trị như sau:

2.1. Tổng giá trị ký hợp đồng: **473.040.000** đồng.

2.2. Giá trị thực hiện hợp đồng: **473.040.000** đồng.

2.3. Giá trị bên A đã thanh toán cho bên B: **0** đồng.

2.4. Giá trị bên A còn phải thanh toán cho bên B là: **473.040.000** đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

* Các giá trị trên đã có thuế GTGT 8%.

3. Kết luận

- Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng kinh tế số: 7814/HĐKT - VTNC ngày 29/9/2023 theo nội dung trên. Giá trị còn lại nêu trên kế toán hai bên đối chiếu thanh toán.

- Khi hai bên thanh toán xong công nợ, không còn vướng mắc thì Hợp đồng kinh tế số: 7814/HĐKT - VTNC ngày 29/9/2023 đã ký giữa hai bên hết hiệu lực.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Toán

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân